

Số: 106/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2 và B1;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 01/4/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 16 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 16 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 16 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 16 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 08/4/2023 (có danh sách kèm theo).

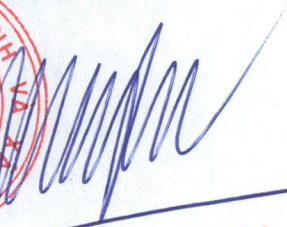
TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	09	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	39	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	01	
Tổng cộng		49	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1**

(Kèm theo quyết định số: 106/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 14 tháng 4 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17008146	Võ Lê Thành Nhân	19/11/1999	6.0	6.5	3.5	3.5	5.0
2	18005145	Lê Thị Bích Chuyên	25/4/2000	6.0	4.5	5.5	3.0	5.0
3	18006005	Trần Trọng Bằng	08/11/2000	5.5	4.0	3.0	4.5	4.5
4	18008174	Trương Quốc Bảo	25/11/2000	7.5	3.0	4.5	6.5	5.5
5	19001004	Dương Hoài Ân	04/4/2001	7.5	5.0	5.5	3.5	5.5
6	19001379	Nguyễn Hoàng Nhân	29/12/2001	7.0	3.0	7.5	3.0	5.0
7	19004108	Huỳnh Thị Hồng Luận	24/12/2001	7.0	6.5	5.5	3.5	5.5
8	19005084	Đỗ Minh Nhật	02/3/2001	7.0	4.0	6.5	3.5	5.5
9	20001386	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2002	5.5	5.5	8.0	3.5	5.5

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 106/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 14 tháng 4 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17003110	Võ Thanh Nga	03/01/1999	7.5	3.5	9.5	5.5	6.5
2	17003119	Lưu Thành Nhân	13/4/1999	7.5	3.5	9.5	5.5	6.5
3	18001362	Phạm Văn Hữu Tâm	01/6/2000	9.0	4.0	9.5	4.5	7.0
4	18001390	Trần Minh Thông	22/02/2000	5.5	4.0	8.0	6.5	6.0
5	18001518	Nguyễn Phương Nam	16/8/2000	7.5	6.0	8.5	4.0	6.5
6	18001563	Hà Phước Trọng	04/01/2000	7.0	5.0	9.5	5.0	6.5
7	18003033	Nguyễn Trường Duy	28/7/2000	8.5	5.0	8.5	7.0	7.5
8	18003082	Đào Trung Nghĩa	16/3/2000	8.5	4.5	7.5	4.0	6.0
9	18005023	Võ Thị Huế Hân	02/9/2000	6.5	3.0	8.0	5.5	6.0
10	18005100	Trần Thị Minh Thư	04/3/2000	8.0	5.0	8.5	4.0	6.5
11	18006036	Nguyễn Việt Thắng	21/8/2000	8.0	5.5	9.5	4.5	7.0
12	18007016	Huỳnh Ngọc Lam	19/3/2000	8.5	6.0	5.5	4.5	6.0
13	18007026	Nguyễn Ta Ni	30/4/2000	5.5	8.0	6.5	3.0	6.0
14	18008030	Thạch Hữu Duy	22/01/2000	6.5	7.5	5.5	4.5	6.0
15	18008205	Mai Thành Khương	24/3/2000	7.5	5.0	5.0	8.5	6.5
16	19001109	Trần Lạc Yên Minh	12/6/2001	7.0	8.0	9.0	6.5	7.5
17	19001121	Bùi Trung Nguyên	23/7/2001	10.0	8.0	8.5	5.5	8.0
18	19001195	Trần Anh Thư	18/3/2001	8.5	4.0	7.0	3.5	6.0
19	19001270	Huỳnh Phú Dinh	16/01/2001	8.5	3.0	7.5	4.0	6.0
20	19001273	Trần Đăng Dũng	19/5/2001	7.5	8.0	10.0	6.0	8.0
21	19001413	Trương Thị Phương Quyên	16/4/2001	7.5	5.0	8.5	4.5	6.5
22	19001471	Trần Minh Trọng	12/6/2001	7.5	5.5	8.5	6.0	7.0
23	19004047	Trần Nguyễn Hoàng Duy	20/8/2001	9.0	6.0	5.5	6.5	7.0
24	19004053	Nguyễn Hồng Hải	14/11/2001	9.5	7.5	7.5	5.5	7.5
25	19004055	Trần Thị Kiều Hân	01/7/2001	9.5	3.0	6.5	5.5	6.0
26	19004066	Trần Minh Hiếu	30/8/2001	9.5	7.0	7.5	5.5	7.5
27	19004110	Nguyễn Văn Luật	08/01/2001	9.0	7.0	8.5	4.5	7.5
28	19004112	Lê Quang Minh	21/8/2001	9.0	7.5	8.5	4.5	7.5
29	19004115	Hà Thị Diễm My	01/02/2001	8.5	5.5	8.5	4.0	6.5
30	19004124	Phan Thị Trúc Ngân	28/01/2001	8.5	8.5	8.5	4.5	7.5
31	19004128	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/11/2001	9.0	6.0	8.5	4.5	7.0
32	19004191	Võ Minh Thiện	19/6/2001	9.0	8.0	8.5	5.0	7.5
33	19005136	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/3/2001	9.5	7.5	8.5	3.5	7.5



TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
34	19005158	Trần Văn Vững	12/10/2001	8.0	6.0	9.5	3.0	6.5
35	19008003	Nguyễn Trường An	04/4/2001	9.0	7.5	9.5	4.5	7.5
36	19008025	Ngô Thành Đô	18/8/2001	9.0	6.5	9.5	5.0	7.5
37	20001250	Nguyễn Ngọc Hải	24/10/2002	9.0	6.0	9.0	4.5	7.0
38	21003078	Phạm Minh Duy Thái	21/3/2003	8.0	7.5	6.5	3.0	6.5
39	21005124	Đoàn Thị Huế My	20/02/2003	6.5	6.0	9.0	3.0	6.0

HIỆU TRƯỞNG *WVC*



PGS.TS. Lao Hùng Phi



DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1

(Kèm theo quyết định số: 106/QĐ-DHSPKT-KT ngày 14 tháng 4 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18004170	Phan Mạnh Cường	10/9/1997	8.5	8.0	9.5	8.0	8.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi